

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: Tâm Lí Học

Thời gian làm bài: 120 phút

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Hãy nêu rõ định nghĩa của tâm lý học theo nội dung trong đoạn 1. (1.0 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học được định nghĩa là "khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người".

Trích từ đoạn, trang 1: “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: Hãy giải thích tính chủ thể của tâm lý (TL) con người và nêu rõ cách mà tính chủ thể này ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý mà mỗi cá nhân phản ánh về thế giới khách quan (TGKQ). (1.5 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể của tâm lý (TL) con người được thể hiện qua việc hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng và phụ thuộc vào chủ thể. Điều này có nghĩa là con người phản ánh thế giới khách quan (TGKQ) thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Tính chủ thể

này ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý mà mỗi cá nhân phản ánh về TGKQ theo hai cách chính:

1. Khi cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực khách quan, những chủ thể khác nhau sẽ cho ra những hình ảnh tâm lý với các mức độ và sắc thái khác nhau.
2. Khi cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể và tinh thần khác nhau, sẽ dẫn đến những mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể đó.

Trích từ đoạn, trang 2: “Hình ảnh TL mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể. Nghĩa là con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ: Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: Hãy nêu ra cách mà môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội có thể ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người, và thực hiện một kế hoạch để tổ chức hoạt động dạy và học hiệu quả trong bối cảnh đó. (2.0 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người thông qua việc quyết định hoạt động và mối quan hệ giao tiếp của họ. Tư liệu của mỗi con người hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. Điều này cho thấy rằng tư liệu của mỗi người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng. Để tổ chức hoạt động dạy và học hiệu quả, cần phải nghiên cứu môi trường xã hội, nền văn hóa xã hội và các quan hệ xã hội trong đó con người sống và hoạt động. Việc tổ chức các hoạt động dạy và học cần phải được thực hiện một cách hiệu quả ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành và phát triển tư liệu con người.

Trích từ đoạn, trang 3: “TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. TL của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng. Kết luận : TL người có nguồn gốc XH, vì thế phải nghiên cứu môi trường XH, nền văn hoá XH, các quan hệ XH trong đó con người sống và hoạt động. Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học

trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: Phân tích và phân loại các quá trình tâm lý được đề cập trong đoạn văn, hãy xác định sự khác biệt giữa quá trình nhận thức, xúc cảm và ý chí, đồng thời giải thích vai trò của từng quá trình trong việc hình thành nhân cách. (2.0 điểm)

Trả lời:

Trong đoạn văn, các quá trình tâm lý được phân loại thành ba loại chính: quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí.

1. Quá trình nhận thức: Đây là quá trình giúp con người nhận biết sự vật hiện tượng. Vai trò của quá trình này trong việc hình thành nhân cách là cung cấp kiến thức và hiểu biết về thế giới xung quanh, từ đó ảnh hưởng đến cách mà cá nhân tương tác và phản ứng với môi trường.

2. Quá trình xúc cảm: Quá trình này giúp con người tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. Vai trò của xúc cảm trong việc hình thành nhân cách là thể hiện cảm xúc và thái độ của cá nhân, từ đó định hình cách mà họ cảm nhận và đánh giá các tình huống trong cuộc sống.

3. Quá trình ý chí: Quá trình này giúp con người nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra. Vai trò của ý chí trong việc hình thành nhân cách là thúc đẩy cá nhân hành động và kiên trì theo đuổi mục tiêu, điều này góp phần vào sự phát triển và hoàn thiện bản thân.

Sự khác biệt giữa ba quá trình này nằm ở chức năng và mục đích của chúng: nhận thức liên quan đến việc hiểu biết, xúc cảm liên quan đến thái độ và cảm xúc, còn ý chí liên quan đến hành động và quyết tâm.

Trích từ đoạn, trang 4: “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: Hãy đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý và biện minh cho quan điểm của bạn bằng cách phân tích các yếu tố như tính khách quan, khả năng lặp lại và sự đo đạc của các hiện tượng cần nghiên cứu. (2.0 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý được đánh giá là có hiệu quả cao nhờ vào các yếu tố như tính khách quan, khả năng lặp lại và sự đo đạc của các hiện tượng cần nghiên cứu. Cụ thể, phương pháp này cho phép tác động vào đối tượng một cách chủ động trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng. Điều này không chỉ giúp đảm bảo tính khách quan mà còn cho phép các hiện tượng được đo đạc, định lượng và định tính một cách chính xác. Hơn nữa, khả năng lặp lại nhiều lần của thực nghiệm cũng là một yếu tố quan trọng, giúp củng cố độ tin cậy của các kết quả nghiên cứu.

Trích từ đoạn, trang 4: “Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: Đề xuất một phương pháp nghiên cứu tâm lý mới dựa trên các phương pháp đã nêu trong đoạn văn, và lập kế hoạch chi tiết để thiết kế và thực hiện phương pháp đó. (1.5 điểm)

Trả lời:

Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp.

Trích từ đoạn, trang 5: “Không có trích dẫn phù hợp được tìm thấy trong đoạn văn.”